

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **69** /2020/HS-ST
Ngày 24 / 8 /2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG, TỈNH TUYỀN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Thị Thu Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vương Minh Tân** và bà **Lý Thị Nhân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoài Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Như Ngọc** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2020/QĐXXST-HS ngày 10/8/2020, đối với các bị cáo:

1. PHẠM TUẤN A, sinh ngày 01/9/1997 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: SN 12, ngõ 2, tổ 1, phường P, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1972 và bà Trịnh Thị Thu H, sinh năm 1972; Vợ: Phùng Thị L, sinh năm 1998, con: Có 01 con sinh năm 2017.

* Tiền án, tiền sự: Không

* Nhân thân:

+ Ngày 08/5/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, xử phạt 07 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Bản án số 22/2014/HSST (Phạm Tuấn A đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 24/01/2015).

+ Ngày 18/3/2020 bị Công an thành phố Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 500.000 đồng theo Quyết định số 1281 (Phạm Tuấn A đã chấp hành xong ngày 25/5/2020).

+ Ngày 22/6/2020 bị Công an thành phố Tuyên Quang khởi tố vụ án và khởi tố bị can về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/02/2020 đến ngày 23/5/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường P, thành phố T, tỉnh T.

Có mặt tại phiên toà.

2. NGUYỄN THẾ B, sinh ngày 23/12/1996 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Tổ 1, phường T, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1960 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1962; Vợ, con: Chưa có.

* Tiền án, tiền sự: Không

* Nhân thân:

+ Ngày 21/5/2010 bị Ủy ban nhân dân thị xã Tuyên Quang (nay là UBND thành phố Tuyên Quang) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 9261.

+ Ngày 18/3/2020 bị Công an thành phố Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 500.000 đồng theo Quyết định số 1282 (Nguyễn Thế B chưa chấp hành quyết định).

Bị cáo hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Tuyên Quang.

Có mặt tại phiên toà.

*** Bị hại:**

- Bà Lê Thị Yến A, sinh năm 1977, địa chỉ: Tổ 11, phường A, thành phố T, tỉnh T. Vắng mặt.

- Ông Ngô Văn T, sinh năm 1962, địa chỉ: Thôn P, xã T, thành phố T, tỉnh T. Vắng mặt.

- Anh Bùi Duy H, sinh năm 1987, địa chỉ: SN 9, tổ 1, phường T, thành phố T, tỉnh T. Có mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Thế A, sinh năm 1981, địa chỉ: Tổ 11, phường H, thành phố T, tỉnh T. Vắng mặt.

- Bà Trịnh Thị Thu H, sinh năm 1972, địa chỉ: Tổ 1, phường P, thành phố T, tỉnh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 09 đến ngày 14/02/2020, trên địa bàn thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, Phạm Tuấn A có hành vi Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Nguyễn Thế B có hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, cụ thể:

*** Về hành vi Trộm cắp tài sản:**

Khoảng 19 giờ ngày 09/02/2020, sau khi Phạm Tuấn A chơi ở nhà Nguyễn Thế B tại tổ 1, phường T, Tuấn A nhờ B chở đến nhà Lê Thị Yến A, trú

tại tổ 11, phường A, thành phố T để mượn xe mô tô. Khi đến khu vực ngã tám thuộc phường Tân Quang, xe mô tô của B hết xăng nên Tuấn A xuống xe nhờ P (không xác định được họ, tên đệm, địa chỉ) chở đến nhà xưởng của bà Yến A, khi đến đầu ngõ vào nhà xưởng, P dùng xe quay về còn Tuấn A một mình đi bộ vào nhà xưởng của bà Yến A. Tới nơi, quan sát thấy không có người, cổng không khóa, Tuấn A nảy sinh ý định trộm cắp xe của bà Yến A, Tuấn A mở cổng đi vào trong nhà xưởng, lấy chìa khóa xe ở trên bàn uống nước nổ máy xe mô tô BKS 22V1-0672 để trong xưởng rồi điều khiển xe đến khu vực km 4 đường Tuyên Quang - Hà Giang, gọi điện thoại cho B đến, nhờ đi tìm nơi cầm cố xe (B không biết xe do Tuấn A trộm cắp) nhưng không cầm cố được, sau đó Tuấn A và B điều khiển xe đến nhà nghỉ Tùng Dương thuộc phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang thuê phòng để nghỉ. Đến trưa ngày 10/02/2020, Tuấn A và B điều khiển xe mô tô trên đến nhà Bùi Duy H, trú tại tổ 1, phường T để chơi, sau đó Tuấn A mang xe mô tô đã trộm cắp đến gửi tại khách sạn Vạn Tuế tại tổ 1, phường T, thành phố T.

Tại Kết luận định giá tài sản số 11/KLĐG ngày 18/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: Giá trị còn lại của xe mô tô nhãn hiệu SYM - Attila, màu sơn trắng - xám biển kiểm soát 22V1-0672, số khung 12DA027384, số máy VT3B-D027384 sử dụng từ năm 2010 là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

** Về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có:*

- Lần 1: Khoảng 14 giờ ngày 10/02/2020, Tuấn A cùng B quay lại nhà Bùi Duy H chơi. Sau đó, Tuấn A mượn xe mô tô BKS 22B2-393.73 của H đi đón bạn là Lê Tuyết M, trú tại tổ 1, phường H. Đón M xong, Tuấn A quay về nhà H và trả xe. Lúc này, Tuấn A nảy sinh ý định mượn xe mô tô của H mang cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân nên tiếp tục hỏi mượn xe mô tô của H, nói dối để đưa M về, H đồng ý giao xe cho Tuấn A. Sau khi đưa M về nhà, khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Tuấn A điều khiển xe mô tô đến Cửa hàng cầm đồ Hùng Hương của Nguyễn Thế A thuộc tổ 11, phường H, thành phố T vay 6.000.000 đồng, để lại xe mô tô trên làm tài sản bảo đảm. Đến tối cùng ngày, biết Tuấn A cầm cố xe, anh H đến trả cho anh Thế A 6.500.000 đồng để lấy lại chiếc xe trên. Số tiền cầm cố xe, Tuấn A đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 15/KLĐG ngày 18/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: Giá trị còn lại của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 22B2-393.73, số máy JA39E1061754, số khung 3914KY203928 sử dụng từ năm 2019 là 14.195.000 đồng (*Mười bốn triệu một trăm chín mươi lăm nghìn đồng*).

- Lần 2: Khoảng 18 giờ ngày 13/02/2020, B điều khiển xe mô tô BKS 22K6-7907 chở Tuấn A đến nhà Ngô Văn H, trú tại thôn P, xã T, thành phố T để ăn cơm, uống rượu. Trên đường đi, Tuấn A nảy sinh ý định lừa mượn xe của gia đình H mang cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân và rủ B tham gia nhưng B từ chối.

Tại nhà H, sau khi ăn xong, do say rượu nên B điều khiển xe về trước, Tuấn A ở lại. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Tuấn A hỏi mượn xe mô tô BKS 22B1-669.12 của ông Ngô Văn T (là bố đẻ của Ngô Văn H, trú cùng địa chỉ) nói dối đi rút tiền, ông T đồng ý giao xe. Sau khi nhận xe, Tuấn A điều khiển xe đi đến nhà B nói đã lừa lấy được xe của ông T, mang xe cầm cố lấy tiền chi tiêu rồi cùng B đến nhà nghỉ EDEN thuộc phường Tân Quang để nghỉ.

Khoảng 08 giờ ngày 14/02/2020, Tuấn A cùng Bách mang xe đến cửa hàng cầm đồ Hùng H của Nguyễn Thế A để vay tiền nhưng Thế A không đồng ý cho Tuấn A vay, B đứng ra thế chấp, để lại chiếc xe trên làm tài sản bảo đảm với Thế A, vay được 3.000.000 đồng. Đến ngày 17/02/2020, sau khi biết Tuấn A cầm cố xe, ông T gặp anh Thế A trả 3.200.000 đồng để lấy lại chiếc xe mô tô trên. Số tiền cầm cố xe, Tuấn A và B cùng nhau chi tiêu cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 14/KLDG ngày 26/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: Giá trị còn lại của xe mô tô nhãn hiệu HondaWave Alpha, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 22B1-669.12, số máy HC09E0145794, số khung 09053Y145666 sử dụng từ năm 2003 là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Về vật chứng: Quá trình điều tra, ngày 11/02/2020, Cơ quan điều tra đã tạm giữ xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila BKS 22V1-0672 (đã qua sử dụng), ngày 24/3/2020, Cơ quan điều tra trả lại xe mô tô trên cho Lê Thị Yến A.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 17/02/2020 và ngày 08/6/2020, bà Trịnh Thị Thu H (mẹ đẻ bị cáo Phạm Tuấn A) và bị cáo Anh đã bồi thường cho bị hại Ngô Văn T tổng số tiền 3.200.000 đồng tiền chuộc xe. Bị hại Lê Thị Yến A không yêu cầu bồi thường dân sự. Bị hại Bùi Duy H yêu cầu bồi thường số tiền 6.500.000 đồng, hiện bị cáo A chưa bồi thường.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Phạm Tuấn A, Nguyễn Thế B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 69/CT-VKSTP ngày 13/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố:

- Bị cáo Phạm Tuấn A về tội Trộm cắp tài sản tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và tội Lừa đảo chiếm đoạt, theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự;
- Bị cáo Nguyễn Thế B về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Phạm Tuấn A và Nguyễn Thế B tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới. Các bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Bị hại Bùi Duy H giữ nguyên yêu cầu bị cáo Phạm Tuấn A phải bồi thường số tiền 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) anh đã trả cho anh Nguyễn Thế A để chuộc lại xe mô tô BKS 22B2 - 393.73.

Những người bị hại Lê Thị Yến A, Ngô Văn T và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trịnh Thị Thu H, Nguyễn Thế A vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra không ai có ý kiến gì đối với các bị cáo về bồi thường dân sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Phạm Tuấn A và Nguyễn Thế B theo nội dung bản cáo trạng. Đề nghị HĐXX:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn A phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A từ 07 đến 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, trừ cho bị cáo thời gian tạm giam từ ngày 24/02/2020 đến ngày 23/5/2020. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo Phạm Tuấn A.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế B phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Thế B từ 07 đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về dân sự: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự và các điều luật tương ứng của Bộ luật dân sự tuyên buộc bị cáo Phạm Tuấn A phải bồi thường cho bị hại Bùi Duy H số tiền 6.500.000 đồng. Bị hại Ngô Văn T đã nhận tiền bồi thường và không có ý kiến gì về dân sự; bị hại Lê Thị Yến A không yêu cầu bồi thường dân sự nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Đề nghị HĐXX tuyên buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự; buộc bị cáo Phạm Tuấn Anh phải chịu án phí dân sự có giá ngạch và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo Phạm Tuấn A và Nguyễn Thế B nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, xin HĐXX giảm nhẹ mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố

tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Tuấn A và Nguyễn Thế B đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản hiện trường; lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 09 đến ngày 14/02/2020, trên địa bàn thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, Phạm Tuấn A có hành vi Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Nguyễn Thế B có hành vi tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có, cụ thể:

* Về hành vi trộm cắp tài sản: Khoảng 20 giờ ngày 09/02/2020 tại tổ 11, phường A, thành phố T, Phạm Tuấn A có hành vi trộm cắp tài sản của Lê Thị Yến A 01 xe mô tô BKS 22V1-0672, trị giá 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

* Về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có:

- Lần 1: Khoảng 15 giờ 30' ngày 10/02/2020, Phạm Tuấn A có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Duy H 01 xe mô tô BKS 22B2-393.73, trị giá 14.195.000 đồng (*Mười bốn triệu một trăm chín mươi lăm nghìn đồng*).

- Lần 2: Khoảng 21 giờ ngày 13/02/2020, Phạm Tuấn A có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông Ngô Văn T 01 xe mô tô BKS 22B1-669.12, trị giá 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*). Ngày 14/02/2020, Nguyễn Thế B có hành vi tiêu thụ tài sản là chiếc xe mô tô trên, do Phạm Tuấn A phạm tội mà có.

Trị giá tài sản bị cáo Phạm Tuấn A trộm cắp là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*). Tổng trị giá 02 lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản là 24.195.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu một trăm chín mươi lăm nghìn đồng*);

Bị cáo Nguyễn Thế B có hành vi tiêu thụ tài sản do Phạm Tuấn A phạm tội mà có 01 lần, trị giá tài sản là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Các bị cáo Phạm Tuấn A và Nguyễn Thế B đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo đều thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo Phạm Tuấn A về tội Trộm cắp tài sản tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và tội Lừa đảo chiếm đoạt, theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Thế B về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Tuấn A bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g

khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Thế B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Tuấn A được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả*”, “*Thành khẩn khai báo*” theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Thế B được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, “*Thành khẩn khai báo*” quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong nhân dân về tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo Phạm Tuấn A và Nguyễn Thế B đều có đầy đủ năng lực pháp luật và đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song do bản tính lười lao động, để có tiền chi tiêu cá nhân bị cáo Phạm Tuấn A đã thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản và lừa đảo chiếm đoạt tài sản còn bị cáo Nguyễn Thế B thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do bị cáo A phạm tội mà có. Các bị cáo đều có nhân thân xấu: Năm 2014, bị cáo Phạm Tuấn A bị xử phạt 07 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (theo Bản án số 22/2014/HSST ngày 08/5/2014 của Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang) và ngày 18/3/2020 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy (theo Quyết định số 1281 của Công an thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang); Ngày 21/5/2020, bị cáo Nguyễn Thế B bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng (theo Quyết định số 9261 của Ủy ban nhân dân thị xã Tuyên Quang nay là UBND thành phố Tuyên Quang); ngày 18/3/2020 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy (theo Quyết định số 1282 của Công an thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang) và ngày 22/6/2020 bị khởi tố về hành vi Tàng trữ chất trái phép ma túy nhưng cả hai bị cáo đều không lấy đó làm bài học, tu dưỡng bản thân mà liên tiếp trong các ngày 09/02/2020, 10/02/2020 và 13/02/2020 bị cáo Phạm Tuấn A lại tiếp tục phạm tội mới cùng tính chất còn bị cáo Nguyễn Thế B mặc dù biết rõ hành vi phạm tội của bị cáo A nhưng vẫn tiếp tay cho bị cáo A tiêu thụ tài sản do bị cáo A phạm tội mà có. Vì vậy cần thiết phải xử các bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt và phòng ngừa chung. Xét mức án Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đề nghị là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Phạm Tuấn A và Nguyễn Thế B không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền (theo quy định tại khoản 5 các Điều 173, 174 và 323 của Bộ luật Hình sự) đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng: Ngày 24/3/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila BKS 22V1-0672 (đã qua sử dụng) cho bà Lê Thị Yến A. Anh Nguyễn Duy H và ông Ngô Văn T đã tự chuộc lại xe mô tô nhãn hiệu

Honda Wave Alpha, BKS 22B2-393.73 và xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, BKS 22B1-669.12 nên HĐXX không xem xét xử lý vật chứng của vụ án.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thị Yến A, Ngô Văn T và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trịnh Thị Thu H, Nguyễn Thế A không ai có yêu cầu về dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị hại Bùi Duy H yêu cầu bị cáo Phạm Tuấn A bồi thường số tiền 6.500.000 đồng tiền chuộc xe là có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Đối với Nguyễn Thế A chủ cửa hàng cầm đồ đã cho Tuấn A và B vay tiền, để lại chiếc xe mô tô BKS 22B2-393.73 và xe mô tô BKS 22B1-669.12 nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

Đối với người đàn ông tên P đã chở Tuấn A đến ngõ vào nhà bà Lê Thị Yến A ngày 09/02/2020 để Tuấn A trộm cắp tài sản, quá trình điều tra không xác định được họ, tên đệm, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không xem xét, xử lý.

[10] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo Phạm Tuấn A phải chịu án phí dân sự có giá ngạch.

[11] Các bị cáo, những người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Tuấn A** phạm tội "Trộm cắp tài sản" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Xử phạt: Bị cáo Phạm Tuấn A **09** (Chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và **01** (Một) năm **06** (Sáu) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Buộc bị cáo Phạm Tuấn A chấp hành hình phạt chung là **02** (Hai) năm **03** (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Trừ cho bị cáo thời gian tạm giam từ ngày 24/02/2020 đến ngày 23/5/2020.

2. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thế B** phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế B **09** (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Căn cứ vào: Điều 48 của Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Tuấn A phải bồi thường cho bị hại Bùi Duy H số tiền 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Căn cứ vào: Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phạm Tuấn A phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 325.000đ (*Ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự có giá ngạch. Bị cáo Nguyễn Thế B phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Phạm Tuấn A, Nguyễn Thế B; bị hại Bùi Duy H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người bị hại Lê Thị Yến A, Ngô Văn T; những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trịnh Thị Thu H, Nguyễn Thế A vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang;
- VKS ND tỉnh Tuyên Quang ;
- VKS ND thành phố Tuyên Quang ;
- Công an thành phố Tuyên Quang;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở Tư pháp Tuyên Quang;
- UBND nơi các bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Thu Thủy

